

KẾ HOẠCH

Đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 397/KH-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về công tác An toàn thực phẩm thành phố Hà Nội năm 2025; để đảm bảo An toàn thực phẩm trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời ổn định sản xuất, kinh doanh, phát triển và cạnh tranh lành mạnh của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm nhằm đảm bảo tốt công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm, hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác chỉ đạo quản lý An toàn thực phẩm của các cấp, các ngành; triển khai các biện pháp bảo đảm An toàn thực phẩm trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026 của các cấp, các ngành từ Thành phố đến phường, xã.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm An toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, kiểm soát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết, Lễ hội và có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các cơ sở kinh doanh tại các chợ và siêu thị, thanh kiểm tra liên ngành từ cấp Thành phố đến cấp xã, phường, thị trấn. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm theo đúng quy

định pháp luật. Kiểm tra đúng tiến độ, báo cáo đúng thời gian, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về việc tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chi thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức, quy định pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về An toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng đến người dân.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Thời gian triển khai: Từ 25/12/2025 đến hết 20/3/2026.

2. Công tác truyền thông

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm An toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã phối hợp với các cơ quan thông tấn báo, đài truyền thông về công tác đảm bảo An toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng. Các phường, xã tăng cường công tác truyền thông về An toàn thực phẩm trên hệ thống truyền thông địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực phẩm, biểu dương các tổ chức cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng

- Tập trung tuyên truyền nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết, Lễ hội; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, của người quản lý, của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định; huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; tuyên truyền trong việc sử dụng phòng ngừa ngộ độc rượu, các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết cũng như mùa Lễ hội Xuân.

- Nội dung tuyên truyền (*Phụ lục 1*).

3. Công tác kiểm tra liên ngành

3.1. Đối tượng kiểm tra

- Đối với công tác quản lý về An toàn thực phẩm: Trong quá trình kiểm tra, các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm An toàn thực phẩm trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026 tại địa phương, đặc biệt chú trọng các địa bàn trọng điểm có tổ chức các Lễ hội Xuân lớn trên địa bàn Thành phố: Hương Sơn, Tây Hồ, Sóc Sơn, Sơn Tây, Mê Linh, Đông Anh...

- Đối tượng kiểm tra tập trung vào các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, các chợ đầu mối, kho thực phẩm, siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, trọng tâm vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Bính Ngọ và các Lễ hội như thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm..., các cơ sở dịch vụ ăn uống. Các đoàn cấp Thành phố, cấp xã thực hiện kiểm tra theo phân cấp quản lý.

3.2. Nội dung kiểm tra:

* Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm tra đánh giá:

- Công tác tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm các cấp.

- Công tác lập kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026.

- Công tác triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Hoạt động mô hình chuyên biệt, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các Bộ, ngành liên quan.

* Đối với các cơ sở thực phẩm: Ưu tiên kiểm tra đột xuất.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và xử lý vi phạm hành chính được quy định tại các văn bản hiện hành (*Phụ lục 2a*).

- Nội dung kiểm tra đối với từng cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh

thực phẩm và phương pháp kiểm tra (Phụ lục 2b).

- Thực hiện xử lý vi phạm:

+ Các đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

+ Trong quá trình kiểm tra và xử lý các vi phạm, các đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc có thể chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương là UBND phường, xã nơi có cơ sở được kiểm tra hoặc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương để tiếp tục xử lý theo quy định.

3.3. Phân cấp kiểm tra

* Cấp Thành phố:

Tổ chức 03 đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm Thành phố:

- Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố kiểm tra đột xuất công tác đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026 trên địa bàn.

- Tổ chức 03 đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm Thành phố do Lãnh đạo các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương làm trưởng đoàn; kiểm tra đột xuất công tác đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026 tại các phường, xã trên địa bàn Thành phố.

Lưu ý: Trưởng đoàn kiểm tra chủ động xếp lịch kiểm tra; chịu trách nhiệm thông báo thời gian, nội dung, chương trình làm việc, bố trí phương tiện đi lại cho Đoàn để bảo đảm thời gian và tiến độ theo phân công; Báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn về Thường trực Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố. Thành viên đoàn kiểm tra là cán bộ của các Sở, ngành; Trưởng đoàn kiểm tra, phó trưởng đoàn kiểm tra và thư ký đoàn là cán bộ của các Sở, ngành phụ trách đoàn.

* Cấp phường, xã:

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm kiểm tra (ưu tiên kiểm tra đột xuất) việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực

phẩm đảm bảo An toàn phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026 trên địa bàn quản lý.

4. Chế độ báo cáo

- Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm các phường, xã và các Sở, ngành xây dựng Kế hoạch đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026, gửi về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố trước ngày 25/12/2025.

- Báo cáo nhanh kết quả đợt 1 trước Tết Nguyên đán Bính Ngọ trước ngày 25/1/2026. Tổng hợp báo cáo việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ trước ngày 27/2/2026. Báo cáo tổng hợp toàn đợt Tết và Lễ hội trước ngày 20/03/2026 (phường, xã theo mẫu phụ lục 3, 4; đoàn liên ngành Thành phố theo mẫu phụ lục 5). Báo cáo gửi về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội, 35 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội; Email: ccvsattp_soyt@hanoi.gov.vn) để tổng hợp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo công tác An toàn thực phẩm Thành phố tham mưu, xây dựng Kế hoạch, triển khai đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026 trình UBND Thành phố phê duyệt; tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm Thành phố kiểm tra đợt xuất công tác đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân năm 2026 trên địa bàn.

- Tổ chức, triển khai các hoạt động kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm của Thành phố.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, chú trọng kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh phụ gia thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; tập trung các nội dung: vệ sinh cơ sở, vệ sinh dụng cụ, vệ sinh cá nhân; nguồn gốc nguyên liệu đưa vào sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường các hoạt động đảm bảo An toàn thực phẩm tại các địa điểm

tổ chức các hoạt động đón Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

- Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo, đài của Trung ương và Hà Nội tuyên truyền các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, công bố thông tin các cơ sở vi phạm quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Chuẩn bị sẵn sàng đảm bảo lực lượng chuyên môn, trang thiết bị, thuốc và hóa chất để kịp thời đáp ứng khi có sự cố về an toàn thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp quản lý.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, cử cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn Thành phố (chợ, siêu thị, cơ sở chế biến, cơ sở giết mổ). Duy trì và tăng cường kiểm tra tại các chốt kiểm dịch liên ngành đầu mối giao thông để kiểm soát động vật, sản phẩm động vật chuyển vào Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra rau quả lưu thông trên địa bàn Thành phố, đặc biệt các chợ, siêu thị, cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh rau an toàn. Tổ chức lấy mẫu rau, quả kiểm nghiệm hóa chất bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi.

- Phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp xã trong công tác kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí của Hà Nội tuyên truyền các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, công bố thông tin các cơ sở vi phạm quy định về an toàn thực phẩm trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

3. Sở Công Thương

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thuộc ngành Công Thương quản lý.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, kiểm tra, kiểm soát thị trường tập trung vào các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo,... chú trọng nguồn gốc, chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, nhãn mác sản phẩm. Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố. Phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp xã trong công tác kiểm tra.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí của Hà Nội tuyên truyền các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, công bố thông tin các cơ sở vi phạm quy định về an toàn thực phẩm trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

4. Công an Thành phố

- Phối hợp với các ngành chức năng chủ động phát hiện, điều tra xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các loại thực phẩm phục vụ dịp Tết và Lễ hội trên địa bàn Thành phố. Phát hiện, điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về an toàn thực phẩm. Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố.

- Thực hiện các kế hoạch, chuyên đề công tác và phối hợp với các Sở ngành, UBND cấp xã trong công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, an toàn giao thông, lấn chiếm lòng đường vỉa hè gây mất mỹ quan đô thị trên địa bàn Thành phố.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước tăng cường đưa các tin bài mang tính cập nhật về hoạt động an toàn thực phẩm, kết quả kiểm tra; các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm; tin bài cảnh báo mất an toàn cho cộng đồng. Tuyên truyền hướng dẫn người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm an toàn.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với các ngành Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương kiểm tra giám sát việc chấp hành nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm phục vụ Tết và Lễ hội theo quy định của pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm quy chuẩn chất lượng sản phẩm thực phẩm đúng quy định hiện hành.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với UBND các phường, xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, căng

tin tại các trường học, đặc biệt trong dịp Tết và Lễ hội. Đẩy mạnh tuyên truyền, cho phụ huynh và học sinh về việc lựa chọn, sử dụng thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được sản xuất tại các cơ sở bảo đảm an toàn thực phẩm, có uy tín.

8. Sở Xây dựng

Phối hợp Công an Thành phố, UBND các phường, xã và đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm các tụ điểm kinh doanh thực phẩm phục vụ Tết, Lễ hội Xuân lấn chiếm lòng đường vỉa hè gây mất mỹ quan đô thị và trật tự an toàn giao thông.

9. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên

Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Bính Ngọ và Lễ hội Xuân; tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo An toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý kịp thời.

11. Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các nội dung công tác bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026 trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn và theo phân cấp quản lý.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra (ưu tiên kiểm tra đột xuất) việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; chấn chỉnh hoạt động quảng cáo thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các Công điện của Chính phủ về tình trạng buôn lậu gian lận thương mại, hàng giả, tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra giám sát theo phân cấp, kiên quyết xử lý và công khai ngay vi phạm về An toàn thực phẩm. Tổ chức kiểm tra (ưu tiên kiểm tra đột xuất) việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn; kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, đặc biệt các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm; chấn chỉnh hoạt động quảng cáo không đúng quy định.

- Tăng cường tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026 trên địa bàn cấp xã; hướng dẫn người dân lựa chọn thực phẩm an toàn, có nguồn gốc rõ ràng, khuyến cáo không sử dụng thực phẩm trôi nổi, không bảo đảm an toàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các Báo: Hànộimới, Kinh tế & Đô thị, Tuổi trẻ thủ đô...

Tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về tình hình an toàn thực phẩm phục vụ Tết Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026 trên địa bàn. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức đoàn thể của Thành phố và yêu cầu các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: YT, CT, NN&MT;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UBMTTQVN thành phố Hà Nội;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Thanh tra Thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;
- Các báo: Hànộimới, KT&ĐT, ANTĐ, TTTĐ;
- UBND các phường, xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: KGVX, KT, NN&MT, TH, TTTDL&CNS;
- Lưu: VT, KGVX_{TRĂNG}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thu Hà

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý.
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

2.1. Tuyên truyền trước Tết

2.1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội mùa xuân 2026.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2024 về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và

công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Phổ biến, tuyên truyền kiến thức phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và ngộ độc rượu trong Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội.

- Kịp thời khen thưởng, có chính sách thỏa đáng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm

2.1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm bao gói sẵn.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Vận động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhà cung cấp, phân phối thực phẩm tự giác, gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thay đổi hành vi, thói quen, cách sống mất vệ sinh, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

2.1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền, vận động ưu tiên lựa chọn các sản phẩm uy tín, chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng tại địa phương và trong nước góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2.2. Tuyên truyền trong Tết

2.2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm An toàn thực phẩm trên địa bàn.

2.2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018; Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền, biểu dương các cơ sở sản xuất an toàn thực phẩm; phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, cách bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng và các món ăn cổ truyền trong ngày Tết...

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phụ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

2.3. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội

2.3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý An toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc

quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu Lễ hội.

- Tuyên truyền công tác kiểm tra bảo đảm An toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến phường, xã. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo đưa các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm mùa Lễ hội vào chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách.

2.3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.3.3. Đối với người tiêu dùng

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về an toàn thực phẩm ...

- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- **Kênh truyền thông đại chúng:** Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải Thông điệp “Bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn

thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- **Kênh truyền thông trực tiếp:** Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các Cấp ủy Đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

IV. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN BÍNH NGỌ VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2026

1. Vì sức khỏe cộng đồng, hãy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;

2. Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, mốc hỏng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ;

3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;

4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Bính Ngọ trọn niềm vui;

5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;

6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đa dạng để tăng cường sức khỏe;

7. Vì Tết Bính Ngọ an khang, thịnh vượng, hãy chung tay đảm bảo an toàn thực phẩm;

8. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm;

9. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm;

10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng.

PHỤ LỤC 2a

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày ... / ... /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về bảo đảm ATTP

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15 ngày 14/6/2025;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH 15 ngày 18/6/2025;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày

25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Quyết định số 2069/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 quyết định bãi bỏ quy định về cấp huyện tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Các văn bản pháp luật làm căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/03/2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa

và quảng cáo; Nghị định 128/2022/NĐ-CP ngày 30/02/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Các nghị định khác của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.



PHỤ LỤC 2b

NỘI DUNG CHÍNH KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Nội dung kiểm tra, hậu kiểm đối với từng cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

a. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung kiểm tra

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với các cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) hoặc các giấy chứng nhận khác có giá trị tương đương theo quy định pháp luật;

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với các cơ sở thuộc diện cấp bản cam kết);

- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ và người lao động;

- Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ và người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm;

- Hồ sơ công bố sản phẩm/bản tự công bố sản phẩm;

- Nhân sản phẩm hàng hóa sản phẩm;

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo;

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm;

- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, con người);

- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm;

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm;

- Các nội dung khác có liên quan;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm đánh giá chất lượng khi cần thiết.

b. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống, tập trung xem xét

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với các cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) hoặc các giấy chứng nhận khác có giá trị tương đương theo quy định pháp luật;

- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ và người lao động;

- Giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm của chủ và người trực tiếp tiếp xúc với thực phẩm;

- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, con người);

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm;

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

- Việc lưu mẫu thức ăn; kiểm thực ba bước

- Việc đảm bảo nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;

- Các nội dung khác có liên quan;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm đánh giá chất lượng khi cần thiết.

c. Đối với cơ sở thức ăn đường phố, tập trung xem xét

- Cơ sở có đảm bảo tách biệt nguồn gốc gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm;

- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm an toàn thực phẩm;

- Kiểm tra nguyên liệu;

- Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm;

- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại;

- Kiểm tra nguồn gốc phục vụ việc chế biến, kinh doanh thực phẩm;

- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm;

- Các nội dung khác có liên quan;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

2. Phương pháp kiểm tra, hậu kiểm

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở;

- Thu thập tài liệu liên quan;

- Kiểm tra thủ tục pháp lý;

- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thực tế tại cơ sở sản xuất thực phẩm, với các cơ sở hậu kiểm sau công bố sản phẩm chỉ kiểm tra điều kiện bảo quản nguyên liệu và sản phẩm thực phẩm;

- Kiểm tra sản phẩm thực phẩm;
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm khi cần thiết;
- Lập biên bản kiểm tra;
- Phân tích, đánh giá hồ sơ; phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm;
- Kết thúc kiểm tra, tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở; đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất/chế biến thực phẩm.
- Phát hiện các vi phạm xử lý theo quy định.



(Ban hành kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

.....(tên cơ quan chủ quản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(tên cơ quan báo cáo)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026

I. Công tác chỉ đạo

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội		

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
	thi, hội thảo tuyên truyền VSATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra: (theo Mẫu phụ lục 4)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm

TT	Chỉ số	Từ - đến	Số cùng kỳ năm trước
1.	Số vụ (vụ)		
2.	Số mắc (ca)		
3.	Số chết (người)		
4.	Số đi viện (ca)		
5.	Nguyên nhân (cụ thể)		

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....
.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....
.....
.....

3. Kiến nghị:

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA TỪNG PHƯỜNG/XÃ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20.....

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên Đán Bình Ngô
và Lễ hội Xuân năm 2026 do địa phương thực hiện**

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do Đoàn liên ngành Trung ương và Đoàn thành phố thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra:

Tổng số đoàn kiểm tra:

- Số đoàn kiểm tra liên ngành:....

- Số đoàn kiểm tra chuyên ngành:....

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	TS cơ sở	Số được KT	Số CS đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	Sản xuất chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
4	Thức ăn đường phố				
	Tổng số cơ sở				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: ... đoàn

Số cơ sở được thanh, kiểm tra: ...

Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh, kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở %)					

	Vi phạm (số cơ sở %)				
3	Xử lý vi phạm				
3.1	Phạt tiền:				
	- Số cơ sở				
	- Tiền phạt (đồng)				
3.2	Xử phạt bổ sung:				
	- Tước quyền sử dụng GCN				
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP				
	+ Tước Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm				
	- Đình chỉ hoạt động				
	- Tịch thu tang vật				
				
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng)				
	- Buộc thu hồi				
	- Buộc tiêu hủy				
	- Khác (ghi rõ)				
4	Xử lý khác				
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP				
	Chuyển cơ quan điều tra				

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả kiểm nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2026 so với Tết Nguyên đán năm 2025.

IV. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể)

PHỤ LỤC 5

BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20.....

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026 do Đoàn liên ngành thành phố thực hiện

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Thành Phố.

- Công tác chỉ đạo của địa phương.
- Công tác tuyên truyền, giáo dục.
- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai công tác Bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.
- Hoạt động mô hình, chuyên biệt theo điều kiện đặc thù của từng địa phương, theo chỉ đạo của các bộ, ngành hữu quan.

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Thành phố phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra (nêu rõ hình thức xử lý):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn thành phố thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương. (ghi cụ thể)